

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo; Văn bản số 1767/VPCP-TKBT ngày 05/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương ngày 24/02/2025; Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 28/02/2025 và Chương trình hành động số 114-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương khóa XVII về việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh với mục tiêu tăng trưởng đạt 12%, đồng thời chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, bám sát các nội dung Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tăng trưởng kinh tế năm 2025; xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng kinh tế đã đề ra.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng trong tổ chức thực hiện; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực tập trung cho tăng trưởng kinh tế. Trong tổ chức thực hiện phải xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ; các cơ chế, chính sách, quy định mới ban hành

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 28/02/2025 và Chương trình hành động số 114-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương khóa XVII về việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, giải pháp của năm 2025 đã được HĐND tỉnh khóa XVII thông qua tại kỳ họp lần thứ 28, bao gồm: Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên

địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2025; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Hải Dương. Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025; bám sát vào các kế hoạch của UBND tỉnh, bao gồm: kế hoạch hành động số 328/KH-UBND ngày 20/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Chủ động trong chỉ đạo, điều hành, rà soát tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, từng địa bàn với tinh thần phấn đấu cao nhất, nỗ lực lớn nhất hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng thêm của ngành, lĩnh vực đã đề ra.

2. Tiếp tục ưu tiên thời gian, nguồn lực để tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật

2.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động thực hiện, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở đâu, tháo gỡ ở đó, ở cấp nào thì cấp đó chủ động xử lý, thực hiện ngay theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế, chính sách phải hướng tới huy động mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp và người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp vào tăng trưởng và phát triển đất nước. Hằng tháng tổng hợp, lồng ghép báo cáo UBND tỉnh các điểm nghẽn, các khó khăn, vướng mắc, rào cản đối với người dân, doanh nghiệp, gồm cả nhà đầu tư nước ngoài.

- Chủ động rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất bổ sung, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định mới ban hành liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi), Luật Đầu tư công sửa đổi,... Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, các quy định sắp được ban hành (các Luật: Doanh nghiệp; Đầu tư; Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu; Quản lý, sử dụng

vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo...).

2.2. Sở Tư pháp chủ động triển khai “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” để kịp thời phát hiện, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế, đảm bảo mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển. Tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội

3.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công công năm 2025, chi tiết theo từng tháng, quý đối với từng dự án đầu tư được giao làm chủ đầu tư, phân đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 100% kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo từng dự án, kiểm soát quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư; đưa kết quả giải ngân thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xem xét khen thưởng, kiểm điểm, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời nếu xảy ra chậm trễ.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định rõ các vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm đối với từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời theo thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền; kịp thời điều chuyển vốn hoặc đề nghị cấp thẩm quyền điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn; chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương mình.

- Rà soát, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ theo quy định, đặc biệt là các dự án quan trọng, liên vùng. Các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch vốn, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đầu tư công; đảm bảo thực hiện kế hoạch giải ngân đối với từng các dự án.

- Tiếp tục tập trung, quyết liệt thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án quan trọng của tỉnh; tập trung đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thúc đẩy tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án; tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, quan trọng của tỉnh, của địa phương;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có giải pháp, chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đầu tư công; thay thế kịp thời những cá nhân yếu kém về năng lực, sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh khi thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường kiểm tra các dự án để chấn chỉnh ngay các hạn chế, khó khăn, bất cập, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, điều chỉnh vốn, thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

- Hoàn thành phương án tạm dừng triển khai các dự án đầu tư công trong quá trình thực hiện kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy và phương án phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước 5 năm 2021-2025, kế hoạch năm 2025; thời gian hoàn thành trong tháng 4 năm 2025.

- Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030, nhất là các dự án thuộc danh mục ưu tiên trong quy hoạch tỉnh, dự án trọng điểm, liên vùng, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

3.2. Sở Tài chính chủ động rà soát, báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ, điều chỉnh, điều hòa vốn đối với những dự án đảm bảo tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025 và năm 2025.

3.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chủ động giao nhiệm vụ, quy định rõ trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức bám sát, đôn đốc tiến độ triển khai đối với các dự án trên địa bàn (đặc biệt là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” và “đảm bảo rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ kết quả”, báo cáo tiến độ cụ thể các dự án theo từng

tháng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy đầu tư tư nhân, thu hút FDI

4.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tích cực triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 22/CĐ-TTg 09/3/2025. Tập trung rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tham mưu UBND tỉnh bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong trường hợp cần thiết.

- Tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Phấn đấu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Hải Dương, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy...; hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khôi phục, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường.

- Chủ động tham mưu, phát huy hơn nữa vai trò, hiệu quả trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án để sớm bàn giao, đưa vào vận hành, khai thác sử dụng các công trình, dự án đã và đang triển khai, nhằm giải phóng nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tránh thất thoát, lãng phí.

- Quyết liệt thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm cơ sở thu hồi và bàn giao đất để thực hiện dự án; xây dựng kế hoạch, xác định chi tiết tiến độ, diện tích đất thu hồi; cam kết về tiến độ bàn giao mặt bằng với các chủ đầu tư. Đối với những trường hợp chống đối, UBND cấp huyện cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và lực lượng chức năng thực hiện thủ tục cưỡng chế, bảo vệ thi công theo đúng quy định pháp luật.

4.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương cơ quan liên quan:

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khu vực kinh tế tư nhân (sau khi có Đề án của Trung ương).

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, tìm hiểu, hỗ trợ các đối tác, tập đoàn lớn đầu tư vào tỉnh; chú trọng thu hút các dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng logistics, khu đô thị,... theo định hướng Quy hoạch tỉnh. Cập nhật thông tin, tiến độ, các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án trọng điểm, đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

- Phối hợp với Chi cục Thống kê tỉnh phối hợp với Chi cục Thuế khu vực V, Chi cục Hải quan khu vực IV và các đơn vị có liên quan, rà soát, đánh giá tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ lên một số mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam (*trong đó Hải Dương có một số mặt hàng chủ yếu như: Thép, Nhôm định hình, Gỗ công nghiệp, Dệt may, Linh kiện điện tử, máy móc chuyên dụng, đồ chơi...*) đối với kịch bản phát triển kinh tế của tỉnh năm 2025; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh để đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời, chính sách phù hợp với quy định, tình hình thực tiễn của tỉnh, giúp doanh nghiệp, người lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, giảm thiểu thiệt hại cho doanh nghiệp, hạn chế ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

- Khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt tỉnh Hải Dương.

4.3. Sở Xây dựng, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương cơ quan liên quan:

- Đẩy nhanh thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, giai đoạn 2021 - 2030”, Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh; phấn đấu

xây dựng hoàn thành 576 căn hộ trong năm 2025 (vượt 40 căn hộ so với chỉ tiêu giao của Thủ tướng Chính phủ). Trong năm 2025, phần đầu hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, gồm: (1) Dự án Nhà ở xã hội (NƠXH) thuộc dự án khu dân cư Trái Bầu, thành phố Hải Dương; (2) Khu NƠXH, nhà ở công nhân thuộc khu dân cư, nhà ở công nhân và dịch vụ công nghiệp Tân Trường; (3) Khu NƠXH, nhà ở công nhân thuộc Khu dân cư mới Cẩm Điền - Lương Điền, huyện Cẩm Giàng; (4) Khu NƠXH thuộc Khu phố thương mại dịch vụ Ghẽ, xã Tân Trường; (5) Khu NƠXH thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Chí Linh.

- Đôn đốc các địa phương hoàn thành kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ trước ngày 20/6/2025.

- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, khu nhà ở và các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/5/2025.

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt các quy hoạch phân khu của thành phố Hải Dương, quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp và một số đồ án quy hoạch chung đô thị; phần đầu hoàn thành phê duyệt trước ngày 30/8/2025.

- Phối hợp với UBND thành phố Chí Linh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Đề án và các nội dung liên quan đến Khu du lịch sinh thái Hồ Thanh Long, thành phố Chí Linh.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nghiên cứu rút ngắn thời gian công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn... tối đa còn 05 ngày (tính cả ngày nghỉ, ngày lễ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu rút ngắn tối đa thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.

4.5. Công an tỉnh nghiên cứu rút ngắn thời gian công tác thẩm duyệt hạng mục phòng cháy chữa cháy của các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các công trình của nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối đa còn 05 ngày (tính cả ngày nghỉ, ngày lễ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; hướng dẫn đầy đủ, công khai

trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ thẩm duyệt hạng mục phòng cháy chữa cháy cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

4.6. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

- Nghiên cứu rút ngắn thời gian thẩm định, cấp giấy phép xây dựng công trình của nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối đa còn 05 ngày (tính cả ngày nghỉ, ngày lễ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Phối hợp với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tổ chức, kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong khu công nghiệp để tăng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh phấn đấu trong tháng 4 và tháng 5 năm 2025 đạt trên 60%.

- Phối hợp, đôn đốc các Nhà đầu tư khẩn trương thực hiện hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy để phần đầu khởi công 04 khu công nghiệp mới trong năm 2025.

- Khẩn trương tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư khu công nghiệp Hoàng Diệu, khu công nghiệp Bình Giang theo quy định; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/4/2025.

4.7. Đề nghị Ngân hàng nhà nước khu vực VI: Giám sát chặt chẽ diễn biến lãi suất huy động, cho vay của các ngân hàng thương mại. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giảm lãi suất cho vay; tích cực triển khai các gói tín dụng ưu đãi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế, các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí, lãi suất hợp lý để phát triển sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm nghiệp,...).

4.8. Chi cục Thuế khu vực V: Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.9. Văn phòng UBND tỉnh:

- Tập trung đẩy mạnh rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn liền với tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tầng nấc trung gian, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy nhanh triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông, ưu tiên rà soát tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện nghiêm việc công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính theo quy định; 100% hồ sơ thủ tục hành chính phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu; khai thác hiệu quả thị trường trong nước, phát triển thương mại điện tử và thu hút khách du lịch chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình thế giới, khu vực

5.1. Chi cục Hải quan khu vực IV và các cơ quan có liên quan tăng cường công tác nắm bắt tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá; tổ chức trao đổi, làm việc với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, tháo gỡ, giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vấn đề vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi trong thông quan xuất nhập khẩu hàng hoá để nâng cao hơn nữa năng lực thông quan hàng hóa.

5.2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu; hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về định hướng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu.

Đẩy mạnh kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại thị trường nội địa; thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nhu cầu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, nhất là đối với các hàng hóa thiết yếu; gắn kết giữa sản xuất, phân phối và tiêu dùng; nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; thúc đẩy tiêu dùng nội địa, phấn đấu tổng mức bán lẻ và doanh thu, dịch vụ đạt 116.470 tỷ đồng, tăng 14,6%. Đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu, phấn đấu tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 11.700 triệu USD, tăng 14,6%. Phát triển thương mại điện tử trên cơ sở gắn kết với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số gắn với tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trên các nền tảng thương mại điện tử. Bảo đảm nguồn cung điện, xăng dầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

5.3 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; chuẩn bị và triển khai thực hiện tốt các sự kiện lớn, hoạt động văn hóa đặc sắc, Lễ hội mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc.

- Chủ trì tổ chức đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

5.4. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Thúc đẩy mạnh mẽ các giải pháp chính trị - ngoại giao, kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính - ngân hàng, quốc phòng - an ninh nhằm tiếp tục xây dựng, củng cố và tăng cường quan hệ tốt đẹp với các đối tác truyền thống, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tham mưu đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

5.5. Sở Nội vụ, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, đối tượng thuộc lĩnh vực cần ưu tiên, bảo đảm thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi (sau khi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung).

6. Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục chủ trì, đôn đốc, tổ chức triển khai quyết liệt thực hiện Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi như AI, điện toán đám mây, năng lượng mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng hiệu quả các cơ hội thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng cơ chế, khuyến khích và phát huy hiệu quả các quỹ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kết nối các nhà khoa học với doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, gia tăng giá trị kinh tế

từ các kết quả nghiên cứu, góp phần xây dựng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo bền vững.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án số 06 của Chính phủ; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện. Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác chuyển đổi số, cần lựa chọn những kết quả nổi bật, đặc trưng riêng của tỉnh để tập trung thúc đẩy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm động lực cho tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy liên kết, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm những tồn tại hạn chế về hạ tầng CNTT, các ứng dụng, nền tảng dùng chung như nghiệm thu, quyết toán Trung tâm dữ liệu của tỉnh, hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống IOC, SOC.

6.2. Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, trọng dụng, thu hút, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao công tác tại tỉnh; đồng thời nghiên cứu cơ chế, chính sách sàng lọc, đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ năng lực, phẩm chất; thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

6.3. Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung phát triển giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là kỹ năng nghề; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn. Xây dựng kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh thần Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới nổi, thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, ưu tiên tập trung vào một số ngành: bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, logistics.

- Tập trung triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư các dự án hạ tầng kết nối vùng với khai thác không gian phát triển mới. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện các dự án trong quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, các dự án có tính liên kết phát triển vùng theo quy hoạch đã được duyệt.

- Chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển văn hóa, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác truyền thông chính sách, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung quán triệt, chỉ đạo, khẩn trương tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; lồng ghép, báo cáo tình hình triển khai thực hiện trong báo cáo tháng, quý; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của ngành, địa phương.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp chặt chẽ, theo dõi diễn biến tình hình trong nước, khu vực và thế giới, phân tích, dự báo, xây dựng kịch bản, phương án ứng phó linh hoạt, kịp thời. Phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng 12%.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh lồng ghép trong báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền rộng rãi nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV Quyết (08b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu